

DỰ ĐOÁN VỀ TÌNH HÌNH ĐIỀU HÒA TIỀN TỆ TRONG NĂM 1992

VU NGỌC NHUNG

Theo thực trạng tiền tệ hiện nay với tỷ lệ phát hành được kiểm chế ngay từ đầu năm và đã phá được các tỷ lệ cao trên 10% qua nhiều năm liền của tháng 1 và 2, kèm theo hậu quả khan hiếm tiền ở ngân hàng, có thể dự đoán khả năng có thể xảy ra trong năm 1992 như sau:

Khả năng thứ nhất: phương sách thắt chặt tiền tệ bất kể nạn khan hiếm tiền mặt vẫn duy trì (theo mục tiêu phát hành thêm tiền ra lưu thông 30%-35% để đạt mức lạm phát 30-40%), chỉ số giá cả có thể giảm mạnh vào thời kỳ từ tháng 3 đến tháng 6 (như đã giảm chỉ còn 2,27% bình quân tháng vào năm 1990 và 1,85% vào năm 1991). Mức giảm năm nay có thể mạnh hơn do lượng hàng hóa và dịch vụ đưa ra lưu thông có khả năng tăng mạnh hơn so với 1991 vì thuận lợi trong xuất nhập khẩu với Trung Quốc và khu vực II, vì lượng đầu tư nước ngoài tăng lên cũng sẽ kéo thêm vào thiết bị, máy móc, vật liệu, nguyên liệu và hàng hóa. Giả sử nếu nó đạt mức 1% hay dưới 1%, chúng ta sẽ vấp phải một màu thuẫn lớn, đó là không thể hạ lãi suất xuống ngay cho tương đương với tỷ lệ

lạm phát này bởi lẽ lãi suất cực kỳ cao năm 1989 đã tạo thói quen thích lãi suất cao ở người gửi tiền tiết kiệm và ở ngay một số chuyên viên ngân hàng, đại biểu quốc hội. Mặt khác, số dư tiền gửi giảm sút mạnh trong con số vàng năm 1991 còn để lại di chứng khiến các ngân hàng cho đến nay vẫn phải dùng lãi suất cao 4,3% của kỳ phiếu để giải quyết nạn khan tiền. Hệ quả có thể xảy ra là các xí nghiệp buộc phải vay theo lãi suất cao sẽ không thể trả nợ được với tỷ suất lợi nhuận chỉ khoảng 0,9% mỗi tháng (theo điều tra của T.W). Lỗ đã chồm nờ trong các công ty xuất khẩu khi giá USD hạ xuống dưới 12.000đ sẽ có thể lây lan sang các xí nghiệp khác và đạt tới giới hạn có thể kéo đến phá sản. Như vậy theo khả năng này, lạm phát hạ có thể tạo tiếng vang lớn ra ngoài biên giới nhưng lại gây hại phá sản và thất nghiệp tăng lên. Tiếp đó sang quý III/92 nếu lý thuyết phát hành theo thời vụ bị bỏ qua, tiền phát hành ra để thu mua gạo xuất khẩu không được thu về ngay khi hết thời vụ thu mua cho phù hợp với lượng hàng hóa lưu thông đã bị giảm bớt, lượng tiền thừa trong lưu thông khi đó sẽ

lại tác động như đã tác động đẩy chỉ số giá lên 6%/tháng vào cuối năm 90 và gây ra cơn sốt vàng và đô-la năm 1991, khả năng xảy ra cơn sốt vàng năm 1992 vẫn còn ngân hàng đang tự cho mình có đủ kinh nghiệm, dù sức kiểm chế giá vàng nên vẫn tiếp tục để giá vàng hạ tiếp trong tháng và 2.91. Năm 1991 chỉ có tăng chậm và đầu năm mà nó đã tăng nhanh bù lại và tạo được cơn sốt vàng. Năm nay nếu để giá vàng hạ rồi tăng rất chậm 5 hay 6 tháng đầu năm thì với chỉ số giá cả tăng khoảng 20% (=2/3 năm 91) giá vàng vẫn có thể tăng bù lại 20% đó trong quý III/92.

Khả năng thứ nhất này chỉ là một dự đoán cho tương lai, không ai dám đoán chắc rằng sẽ xảy ra hoàn toàn đúng như vậy nhưng cũng khó có ai đủ chứng lý để bác bỏ nó hoàn toàn. Vì vậy cái chính và khôn, bao giờ thừa là nên dự tính trước các giải pháp khi khả năng này xảy ra như:

- Tuyên truyền giáo dục mạnh mẽ quốc sách tiết kiệm về mặt tiết kiệm chi tiêu, chậm chi tiêu để tích lũy vốn cho phát triển kinh doanh của bản thân và phát triển đất nước, dùng để tình trạng phóng viên báo chí lại thiên về ca tụng kiểu xài san mua tivi cặp, radio cassette cặp, xây nhà mái bằng nhiều tầng ở các xã triệu phú. Phải thấy cái nhục tại sao người dân Thị Lan gửi tiết kiệm tới 1.017 đô-la đầu người hay 85% GNP, còn ta chỉ gửi được có đô-la đầu người hay 2% GNP.

- Phát hành thêm tiền ngay nếu chỉ số giá cả xuống quá thấp hay nếu lượng hàng hóa lưu thông tăng lên trông thấy.

Khả năng thứ hai: việc điều hòa tiền tệ hợp quy luật hơn. Hội đồng trưởng trả lại cho Thống đốc ngân hàng quyền xuất nhập kho phát hành đã bị tước đi năm 1989. Khi đó việc điều hòa vốn và tiền mặt sẽ thuận lợi hơn, nạn khan hiếm tiền mặt sẽ sớm chấm dứt. Thống đốc ngân hàng có quyền phát hành tiền ngay trong chỉ tiêu đã được duyệt, khả năng tốt đẹp xảy ra, đó là tỷ lệ lạm phát sẽ được hạ dần, lý tưởng nhất là khoảng 3% đầu năm 2% giữa năm và 0,7% vào cuối năm. Tỷ 0,7% này được giữ vững trong năm 1993 ta đã đạt tới mục tiêu đưa lạm phát về mức con số. Khả năng này rất đáng mong muốn và gõ cho ta được màu thuẫn nan giải là kỳ lờng hạ lãi suất đột ngột vào tháng 3 hay tháng 4 như trên đã nói. Như vậy phải điều kiện để đưa khả năng này trở thành hiện thực như sớm thực hiện việc trả quyền xuất nhập kho phát hành và chú ý bị các giải pháp để đảo ngược cái nếp cũ mấy năm trước là giá cả hay tăng vào cuối năm như:

+ Có kế hoạch chặt chẽ và kiên quyết để phát hành tiền theo thời vụ cụ thể là có thể đưa tiền lớn đã in vào lưu thông

ngay tháng 3, sau đó bắt chặt tiền tệ và tín dụng vào tháng 6. Về mặt này chúng ta có thể học cách làm của Thái Lan vốn có điều kiện kinh tế gần giống như ta qua biểu đồ phát hành tiền sau đây:

Chính vì biết phát hành theo thời vụ nên có năm (90) tiền lưu thông tăng cao thêm 15% rồi lại giảm xuống 4,2% để cuối năm chỉ còn tăng thêm có 11,9% so với năm

+ Cần để giá vàng và đô-la tăng sát chỉ số giá cả, tránh tình trạng lúc tăng quá chậm, lúc tăng bù lại quá nhanh như các quý III năm 90, 91.

+ Tổ chức gấp Sở thông tin ở Ngân hàng trung ương để theo dõi kịp thời các số liệu liên quan đến tiền như doanh thu bán

nghiệp hiện nay ra sao, tăng hay giảm... rất dễ mắc sai lầm khi quản lý lãi suất. Bài học lãi suất cao góp phần làm phá sản hàng loạt xí nghiệp, vỡ nợ hầu hết Hợp tác xã tín dụng có thể bị quên đi, làm cho lãi suất lại có dịp gây lổ nặng và gây phá sản trong năm

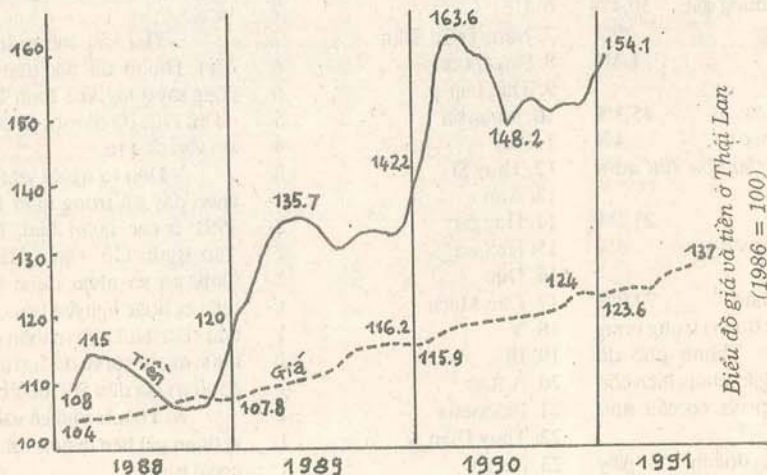
1992 là khả năng xấu vẫn có thể xảy ra và không ai có thể dùng chứng lý khoa học để bác bỏ được. Những sai lầm tương tự trong điều hành vĩ mô ở lĩnh vực tài chính hay lĩnh vực khác vẫn có thể xảy ra sẽ có thể dẫn tới khả năng thứ ba rất xấu.

Khả năng thứ ba là lạm phát có thể nặng lên vào giữa năm kèm theo phá sản một số không ít xí nghiệp, công ty đang che

giấu số lỗ tiềm ẩn, kéo theo sự phá sản của một vài ngân hàng cổ phần nếu như quyền xuất nhập kho phát hành không được trao trả lại cho Thống đốc ngân hàng và một số sai lầm trong điều hành vĩ mô vì không nhìn ra sớm, nên xuất hiện bất ngờ. Vì đây là khả năng rất xấu nên dù nó chỉ có cơ xuất hiện khoảng 10% chẳng hạn, vẫn cần được các nhà cầm quyền tiền tệ phân tích thật kỹ lưỡng. Cũng vì lý do này nên không thể bàn kỹ trên mặt báo. Chỉ mong với bài học đau xót của các năm trước: một sai lầm nhỏ nằm xén vào nhiều thành quả lớn vẫn có khả năng gây tác hại lớn, y kiến dự đoán này sẽ không bị bỏ rơi.

tháng 3.92

VNN



Nguồn: Chỉ số thống kê các nước châu Á - Thái Bình Dương của Liên Hiệp Quốc.

trước. Vì thế chỉ số giá cả chỉ tăng khoảng 1/3 so với mức tăng của tiền.

hàng của các xí nghiệp, lượng vàng xuất nhập khẩu, lượng thuế thất thu v.v... Một Ngân hàng trung ương mù thông tin không biết tỷ suất lợi nhuận bình quân của các xí

CHUYỆN CẢI CÁCH KINH TẾ

THÔI CỎ VỮ NHAU HÚP CHUNG NỒI CHÁO LOÃNG!

Cho tới tháng 7 này, chuyến đi Hoa Nam của ông Đặng Tiểu Bình vẫn còn được báo chí Trung Quốc và nước ngoài nói tới. Người ta chú ý nhiều tới những lời tuyên bố sau đây của ông: "Có người cho rằng thêm một đồng vốn đầu tư nước ngoài là dẫn thêm một bước vào con đường tư bản. Nếu nghĩ như vậy thật đáng buồn làm sao. Vì ngay những kiến thức thông thường họ cũng không có được... Không thể cỏ vữ nhau húp chung nồi cháo loãng!". Một nhà báo nước ngoài cho rằng, những lời nói quả quyết của Đặng khiến người ta nhớ tới cái biểu tượng hai hùng dưới thời công xã trại lính: "nồi com to và cái bát sắt". Chính sách cải cách nông dân của Trung Quốc đã làm bể cái nồi to mà quá ít com ấy! Nông dân Trung Quốc đã thờ phào nhẹ nhõm. Từ bỏ "nồi com to, cái bát sắt" và thôi cỏ vữ nhau húp chung nồi cháo loãng là phải. Ở Việt Nam ta cũng có câu nói tương tự "Làm ăn như vậy có mà húp cháo, hoặc húp nước mắm!"

Kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài không hề ảnh hưởng tới con đường xã hội chủ nghĩa! Nếu có ngại là ngại người ta không dám và không yên tâm đầu tư!

MỘT TRĂM NĂM KHÔNG THAY ĐỔI

Tại hội nghị về kinh tế cá thể và tư doanh toàn quốc, các nhà lãnh đạo Trung Quốc nhấn mạnh cần khuyến khích kinh tế cá thể và tư doanh phát triển nhiều hơn. Hội nghị này họp vào tháng 5-1992 vừa qua và theo các nhà quan sát cũng như báo giới thì nó đã thổi thêm làn gió phần chấn vào các thành phần kinh tế ngoài khu vực kinh tế nhà nước. Tính đến cuối tháng 5-1991, ở Trung Quốc có 14 triệu hộ công thương nghiệp cá thể và số xí nghiệp tư doanh là 10,8 vạn hộ. Thị trưởng Bắc Kinh Trần Hy Đồng tuyên bố: "Chính sách khuyến khích công thương nghiệp cá thể và xí nghiệp tư doanh phát triển của Bắc Kinh sẽ duy trì một trăm năm không thay đổi". Khi nghe tin này, có người hỏi: "Thế thì sau thời hạn một trăm năm có thay đổi không?"

Trả lời: "Một thế kỷ dài đằng đặc. Lo chi vậy? Ráng sống 100 năm nữa thì biết!"

Lại có người đưa ra câu hỏi: "Những trăm năm kia à?"

Trả lời: "Trăm năm so với dòng thời gian vô tận, vô cùng chỉ là một thoáng. Chớ lo!"

Nghe như mâu thuẫn, nhưng lại thống nhất!

ĐÌNH NGUYỄN